

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30/7/2025

V/việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lô Văn Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Bá Lịch và ông Lý Văn Huân

- Thư ký phiên toà: Ông Tăng Thành Vương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên toà:
Bà Vi Thị Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 (Nay là thụ lý số 10 ngày 01/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An) về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vi Thị V.** Sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Bản H T 1, xã Ch T, huyện Q Ch, tỉnh Ng A (Nay là bản H T 1, xã Ch T, tỉnh Ng A).

Nơi tạm trú: Bản H T 2, xã Ch T, huyện Q Ch, tỉnh Ng A (Nay là bản H T 2, xã Ch T, tỉnh Ng A).

Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Sầm Văn C.** Sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Bản H T 1, xã Ch T, tỉnh Ng A (Nay là bản H T 1, xã Ch T, tỉnh Ng A).

Hiện nay đang chấp hành án tại Đội 2, Phân trại số 2, Trại giam X H.

Địa chỉ: Xã C S, tỉnh H T.

Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vi Thị V trình bày:

- Về quan hệ tình cảm: Chị và anh Sầm Văn C lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An (Nay là xã Châu Tiến, tỉnh Nghệ An) vào ngày 28/11/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với bố mẹ đẻ của anh C là ông Sầm Văn P và bà Sầm Thị P tại bản H T 1, xã C T, huyện Q C, tỉnh Ng A (Nay là bản H T 1, xã Ch T, tỉnh Ng A). Quá trình chung sống không hạnh phúc và xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do

tính cách vợ chồng không hợp nhau. Ngoài ra, anh Sầm Văn C còn nghiện ma túy, không chịu khó làm ăn, chăm lo cho gia đình. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sầm Văn C.

- Về quan hệ con cái: Chị và anh Sầm Văn C có hai người con chung là cháu Sầm Bảo N, sinh ngày 01/02/2009 và Sầm Út N, sinh ngày 16/3/2015. Ngoài ra vợ chồng không nhận nuôi con nuôi và bản thân chị không có con riêng. Ly hôn, chị V yêu cầu được giao nuôi dưỡng cả hai người con chung và không yêu cầu anh Sầm Văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ: Chị Vi Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Sầm Văn C trình bày:

- Về quan hệ tình cảm: Anh và chị Vi Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng sống hòa thuận từ khi cưới cho đến thời điểm hiện nay không có mâu thuẫn. Nay chị V yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì lý do ly hôn không cụ thể và không chính đáng.

- Về quan hệ con cái: Vợ chồng có hai người con chung là Sầm Bảo N, sinh ngày 01/02/2009 và Sầm Út N, sinh ngày 16/3/2015. Bản thân anh hiện nay đang phải chấp hành án nên nếu ly hôn thì anh đồng ý giao hai con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ: Anh Sầm Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho chị Vi Thị V được ly hôn anh Sầm Văn C; Đề nghị giao hai người con chung cho chị Vi Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Sầm Văn C. Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ nên đề nghị không xem xét. Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, buộc chị Vi Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại xã Ch T, tỉnh Ng A. Do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An) theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Mục 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Tại phiên tòa nguyên đơn chị Vi Thị V và bị đơn anh Sầm Văn C đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị V và anh Sầm Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật, quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh C là hợp pháp. Quá trình chung sống thì giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn và đến nay hai người đã sống ly thân, không ai còn quan tâm,

chăm sóc gì đến nhau nữa. Chúng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị V, cho chị Vi Thị V được ly hôn anh Sầm Văn C.

[2.2] Về quan hệ con cái: Chị Vi Thị V và anh Sầm Văn C có hai người con chung là Sầm Bảo N, sinh ngày 01/02/2009 và Sầm Út N, sinh ngày 16/3/2015. Ly hôn, anh C đồng ý giao hai người con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy, việc giao nuôi dưỡng con chung chưa thành niên xuất phát từ việc cần phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt để cho con có thể phát triển bình thường, ăn học, khôn lớn và trưởng thành, đồng thời cũng xem xét đến khả năng của người được giao nuôi dưỡng con chung. Thấy rằng hiện nay bản thân anh C đang phải đi chấp hành án phạt tù. Bản thân chị V có sức khỏe, có công ăn việc làm và thu nhập ổn định. Do đó, việc giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật cũng như ý kiến của các bên. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị V, giao hai người con chung cho chị Vi Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Sầm Văn C. Sau này nếu giữa các bên có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn thì sẽ được xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản và nợ: Chị Vi Thị V và anh Sầm Văn C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Vi Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Vi Thị V. Cho chị Vi Thị V được ly hôn với anh Sầm Văn C.

- Về giao nuôi con chung: Giao hai người con chung là Sầm Bảo N, sinh ngày 01/02/2009 và Sầm Út N, sinh ngày 16/3/2015 cho chị Vi Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Sầm Văn C.

Anh Sầm Văn C có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

- Về án phí: Chị Vi Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền chị V đã nộp tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 - Nghệ An) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009881 ngày 23 tháng 4 năm 2025. Chị Vi Thị V đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Các bên đều được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Nguyên đơn, bị đơn;
- VKSND khu vực 10; VKSND tỉnh Nghệ An;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 10;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Châu Tiến, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

Lô Văn Linh